



Thứ ba, ngày 15 tháng 5 năm 2018

Vietnam Daily Review

Rung lắc đi lên

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 16/5/2018		•	
Tuần 14/5-18/5/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch tuy tăng điểm nhưng đi kèm với sự rung lắc điều chỉnh.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm PLX (+2.16 điểm), BVH (+1.51 điểm), SAB (+0.93 điểm), VJC (+0.78 điểm), VCB (+0.52 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-1.05 điểm), MSN (-0.75 điểm), VRE (-0.65 điểm), HPG (-0.22 điểm), NVL (-0.15 điểm),
- Lực tăng của thị trường tiếp tục đến từ nhóm cổ phiếu trụ: PLX, BVH, DHG, SAB, VJC
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,705.6 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 13.18 điểm. Thị trường có 171 mã tăng và 116 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 6.52 điểm, đóng cửa tại 1073.50 điểm. Bên cạnh đó, HNX-Index tăng 0.38 điểm lên 123.65 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 129 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (92 tỷ), HPG (32 tỷ) và MSN (21 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 9 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Khối lượng giao dịch không đột biến cùng với việc chỉ số rung lắc, biến động trong cả phiên giao dịch cho thấy tâm lý thị trường vẫn đang giằng co. Giống như phiên hôm qua, động lực tăng từ thị trường đến từ nhóm cổ phiếu lớn. Trong kịch bản tốt, các nhóm cổ phiếu lớn sẽ thay thế nhau làm động lực kéo chỉ số, ổn định thị trường. Điều này sẽ tạo tâm lý tích cực và lan tỏa sang các nhóm cổ phiếu khác. Tuy vậy, vẫn không thể loại trừ khả năng thị trường vẫn sẽ điều chỉnh và rung lắc mạnh. Nhà đầu tư nên theo dõi tín hiệu thị trường, chờ những giai đoạn ổn định thì đưa ra quyết định giải ngân.

Phân tích kỹ thuật:

SAB _ Thoát khỏi vùng đáy

(Vui lòng tải và xem **trang 2** báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4** báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1073.50**
Giá trị: 3572.9 tỷ **6.52 (0.61%)**
Khối ngoại (ròng): -133.93 tỷ

HNX-INDEX **123.65**
Giá trị: 605.14 tỷ **0.37 (0.3%)**
Khối ngoại (ròng): -9.13 tỷ

UPCOM-INDEX **55.99**
Giá trị: 390.8 tỷ **0.2 (0.36%)**
Khối ngoại (ròng): -9.6 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	70.9	-0.08%
Giá vàng	1,310	-0.28%
Tỷ giá USD/VND	22,771	0.01%
Tỷ giá EUR/VND	27,093	-0.07%
Tỷ giá JPY/VND	20,706	-0.27%
LS liên NH 1 tháng	1.7%	-
LS TPCP 5 năm	3.5%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
POM	43.10	VNM	92.20
GAS	26.10	HPG	32.40
DXG	14.00	MSN	21.30
SBT	13.60	NVL	19.10
BMP	6.80	SSI	16.90

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

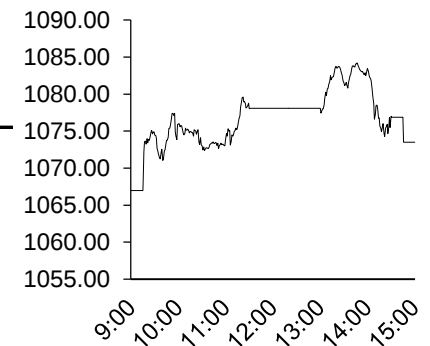
Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

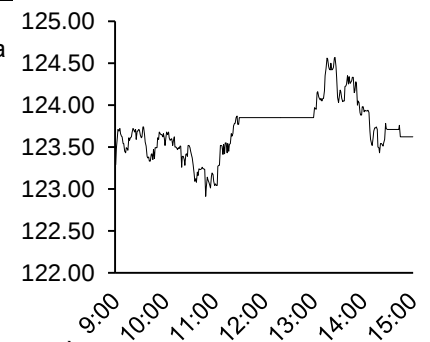
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGĐ
VN30F1805	1047.0	-0.9%	3.3%
VN30F1806	1058.0	-0.7%	86.3%
VN30F1809	1082.0	0.0%	-15.9%
VN30F1812	1103.8	0.6%	-20.5%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	197	2.5	2.2
PLX	71	7.0	1.1
BVH	102	6.4	0.8
SAB	250	1.6	0.8
MWG	107	1.7	0.8

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
SBT	18	-2	-0.3
MSN	96	-2	-1.5
VNM	176	-1	-1.2
CII	31	-1	-0.1
NVL	54	-1	-0.3

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
SAB	1.3	250.0	220	264	MUA	Tăng giá trung hạn
OGC	0.6	2.2	2	2	MUA	Tăng giá kéo dài
CTG	7.0	29.9	27	31	NGỪNG MUA	Giảm giá trung hạn
SHB	2.5	10.6	10	14	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
VGC	5.2	25.3	22	26	MUA	Tăng giá kéo dài
HHS	0.9	4.8	4	5	BÁN	Tăng giá kéo dài
SSI	6.2	35.5	33	37	NGỪNG MUA	Giảm giá trung hạn
SCR	1.8	10.5	10	11	BÁN	Giảm giá kéo dài
ASM	2.2	13.5	13	15	NGỪNG MUA	Giảm giá ngắn hạn
VND	3.4	22.1	22	28	BÁN	Giảm giá kéo dài

Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

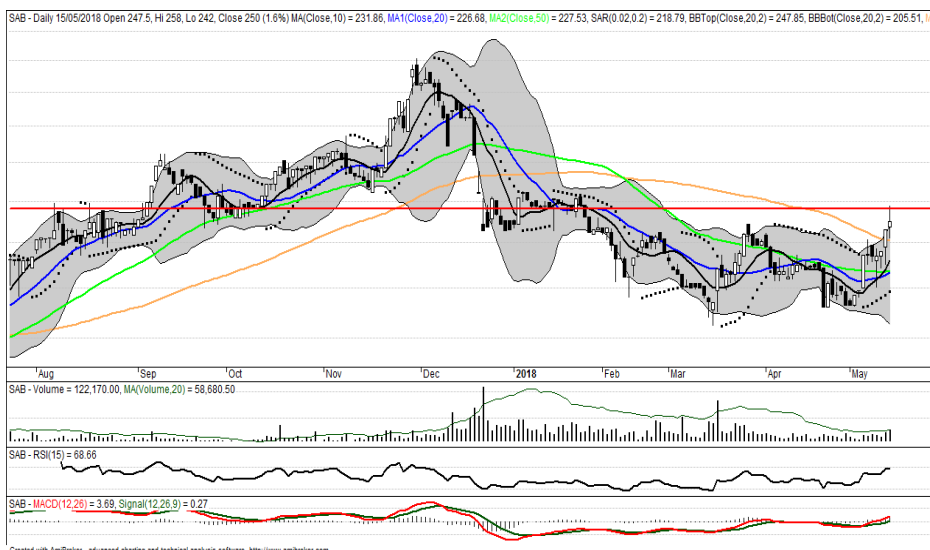
SAB _ Thoát khỏi vùng đáy

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng ngắn hạn và trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Vượt qua ngưỡng 0 và phân kỳ với đường Signal
- Chỉ báo RSI: Tiếp cận quá mua

Nhận định: Sau khi bán cổ phần cho cổ đông nước ngoài, cổ phiếu SAB đã rơi rất mạnh từ đỉnh 340 xuống mức đáy 200. Hiện tại, SAB đang tiếp cận ngưỡng kháng cự 260 là vùng giá được tích lũy ngắn hạn trước khi tiếp tục gãy cùng thị trường chung. Cổ phiếu này có sự hồi phục tốt với mô hình 2 đáy W với đáy sau cao hơn đáy trước. Nếu SAB vượt qua được ngưỡng kháng cự mạnh 260 với khối lượng cổ phiếu khớp lệnh cao hơn 300 nghìn cổ phiếu, mô hình được coi là kiểm tra thành công và thoát khỏi vùng đáy.

Khuyến nghị: Theo dõi kỹ SAB và chỉ mua khi giá cổ phiếu vượt qua ngưỡng 260 với thanh khoản trên 300 nghìn cổ phiếu khớp lệnh.



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	GTN	05/04/2018	11.60	11.55	-0.4%	10.9	14.0
Trung bình					-0.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	31.00	124.6%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	55.40	117.5%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	71.50	70.6%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	31.30	0.6%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	36.20	-1.5%	30.0	50.0
Trung bình					62.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.0	62.2%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	34.0	14.5%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	44.5	7.2%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	25.3	0.4%	23.2	32.5
Trung bình					21.1%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	106.8	1.7%	0.6	1,519	2.2	7,866	13.6	4.7	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	185.0	-0.5%	0.8	881	1.9	7,307	25.3	6.3	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	102.0	6.4%	1.5	3,058	1.1	2,371	43.0	4.9	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	35.0	2.0%	0.7	353	0.3	2,363	14.8	1.2	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	132.0	0.0%	1.2	15,338	10.1	2,337	56.5	9.8	9.7%	16.3%	
VRE	Bất động sản	47.9	-1.9%	1.0	4,012	4.7	791	60.6	3.5	32.4%	5.7%	
NVL	Bất động sản	53.5	-0.9%	0.9	2,015	6.1	2,534	21.1	3.5	11.0%	18.7%	
REE	Bất động sản	36.8	1.4%	1.0	503	0.7	4,605	8.0	1.4	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	36.0	2.7%	1.2	480	4.8	3,040	11.8	2.7	42.9%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	35.5	1.4%	1.3	782	6.2	2,602	13.6	2.1	55.3%	14.2%	
VCI	Chứng khoán	102.0	0.5%	1.0	539	0.2	5,790	17.6	4.1	39.6%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	71.5	3.0%	1.1	408	0.9	6,048	11.8	3.3	58.6%	21.4%	
FPT	Công nghệ	61.4	-0.3%	0.8	1,443	2.5	5,709	10.8	2.7	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	56.0	0.0%	0.2	558	0.0	3,453	16.2	4.2	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	118.6	0.5%	1.6	10,000	3.6	5,149	23.0	5.2	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	70.6	7.0%	1.5	3,604	3.9	2,920	24.2	3.8	12.1%	16.0%	
PVS	Dầu khí	19.0	1.1%	1.8	374	2.5	1,786	10.6	0.8	17.5%	7.6%	
BSR	Dầu khí	21.8	5.3%	0.6	2,978	2.0	#N/A	N/A	#N/A	N/A	56.0%	14.0%
DHG	Dược	107.7	3.0%	0.5	620	0.5	4,344	24.8	5.1	47.3%	19.5%	
DPM	Hóa chất	19.9	2.6%	0.9	343	1.0	1,426	14.0	1.0	21.9%	8.7%	
DCM	Hóa chất	11.6	0.9%	0.5	271	0.4	1,024	11.3	1.0	4.1%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	58.7	0.7%	1.5	9,303	6.5	2,888	20.3	3.8	20.2%	19.6%	
BID	Ngân hàng	34.6	0.9%	1.4	5,211	3.4	2,030	17.0	2.5	2.6%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	29.9	1.2%	1.5	4,896	7.0	2,103	14.2	1.7	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	50.2	0.6%	1.0	3,311	7.0	4,564	11.0	2.5	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	31.0	0.0%	1.1	2,479	6.0	2,301	13.5	1.9	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	44.5	0.5%	1.0	2,126	5.7	2,568	17.3	2.8	29.9%	17.5%	
BMP	Nhựa	60.0	7.0%	1.1	216	1.1	5,511	10.9	2.0	70.5%	19.6%	
NTP	Nhựa	54.0	1.9%	0.4	212	0.0	4,922	11.0	2.3	23.1%	25.1%	
MSR	Tài nguyên	27.3	1.5%	1.4	865	0.1	286	95.5	1.7	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	55.4	-0.7%	0.9	3,702	6.1	5,565	10.0	2.4	39.5%	29.8%	
HSG	Thép	14.5	0.3%	1.1	224	1.4	2,563	5.7	1.0	24.8%	28.8%	
VNM	Tiêu dùng	176.0	-1.1%	0.6	11,252	9.7	6,234	28.2	9.9	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	250.0	1.6%	0.8	7,063	1.3	7,227	34.6	11.1	9.6%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	96.2	-1.8%	1.0	4,439	3.2	3,448	27.9	6.8	32.4%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	17.6	-2.2%	0.9	432	4.7	1,115	15.8	1.4	7.4%	7.4%	
ACV	Vận tải	88.0	-2.2%	0.7	8,440	0.2	1,883	46.7	7.0	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	197.0	2.5%	0.9	3,917	5.3	11,356	17.3	8.4	24.8%	67.1%	
HVN	Vận tải	38.3	0.5%	1.6	2,108	0.5	1,727	22.2	3.1	8.9%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.5	1.3%	0.9	349	0.6	5,793	4.7	1.2	20.4%	8.1%	
PVT	Vận tải	18.0	2.3%	1.0	223	0.1	1,670	10.8	1.4	33.8%	12.4%	
VCS	Vật liệu xây dựng	112.2	-1.8%	0.8	791	0.5	6,408	17.5	7.5	2.6%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	25.3	3.3%	0.9	500	5.2	1,354	18.7	1.7	34.5%	11.8%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.1	1.6%	0.7	220	0.1	1,207	10.8	1.0	6.2%	9.4%	
CTD	Xây dựng	149.9	1.3%	0.3	517	1.3	20,255	7.4	1.5	41.5%	22.0%	
VCG	Xây dựng	19.0	3.8%	1.7	370	0.9	2,887	6.6	1.3	10.1%	20.4%	
CII	Xây dựng	30.7	-1.0%	0.6	333	0.5	1,208	25.4	1.5	66.3%	35.9%	
POW	Điện	14.4	2.1%	0.8	1,486	1.2	494	29.2	1.3	64.6%	4.5%	
NT2	Điện	31.7	0.5%	0.6	402	0.4	2,646	12.0	1.7	21.5%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PLX	70.60	6.97	2.17	1.28MLN
BVH	102.00	6.36	1.51	245240.00
SAB	250.00	1.63	0.93	122170.00
VJC	197.00	2.50	0.79	608830.00
VCB	58.70	0.69	0.52	2.50MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	176.00	-1.12	-1.06	1.24MLN
MSN	96.20	-1.84	-0.76	738890.00
VRE	47.90	-1.94	-0.66	2.18MLN
HPG	55.40	-0.72	-0.22	2.48MLN
NVL	53.50	-0.93	-0.16	2.58MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SVI	42.80	7.00	0.01	830.00
HDG	41.30	6.99	0.08	179350.00
HOT	48.30	6.98	0.01	4130.00
PLX	70.60	6.97	2.17	1.28MLN
BMP	60.00	6.95	0.12	401580.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
RIC	7.19	-6.99	-0.01	1760.00
LAF	6.80	-6.98	0.00	31200.00
STT	9.21	-6.97	0.00	310.00
BTT	38.15	-6.95	-0.01	1070.00
AGF	5.38	-6.92	0.00	10.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	44.50	0.45	0.17	2.88MLN
VPI	43.90	3.78	0.13	445000.00
VGC	25.30	3.27	0.09	4.70MLN
VCG	19.00	3.83	0.08	1.13MLN
PVS	19.00	1.06	0.05	2.90MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	10.60	-0.93	-0.11	5.23MLN
NVB	8.50	-2.30	-0.06	514500.00
SHS	16.90	-3.43	-0.06	1.45MLN
VCS	112.20	-1.75	-0.04	91600.00
PGS	30.40	-3.49	-0.04	7500.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

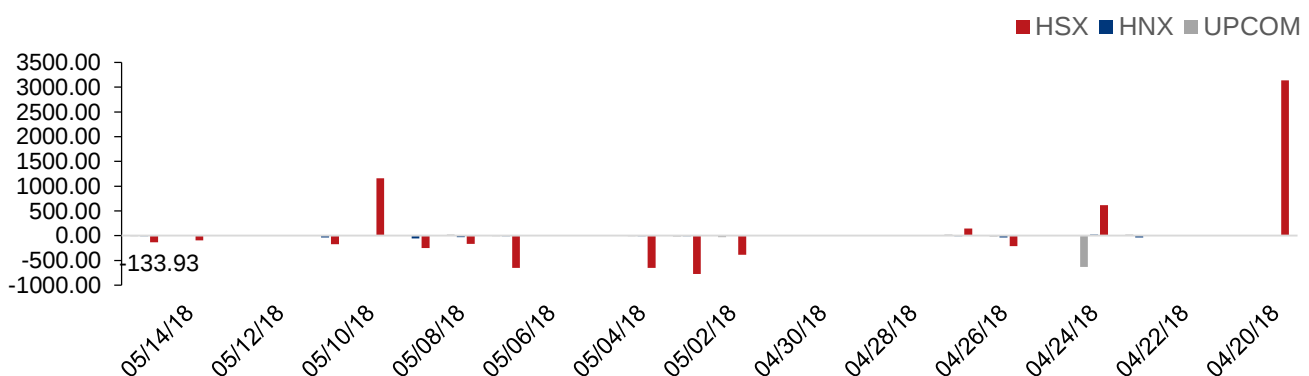
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.90	12.50	0.01	99100.00
L14	47.30	10.00	0.03	106900.00
TJC	5.50	10.00	0.00	11700.00
VAT	2.20	10.00	0.00	45200.00
VC9	13.20	10.00	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SGC	86.40	-10.00	-0.03	100.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.0	293	44.4	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	31.7	2,646	12.0	1.7	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	15.1	920	16.4	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	34.0	206	164.7	2.3	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	44.5	2,568	17.3	2.8	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	34.0	5,102	6.7	1.2	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	21.8	930	23.4	1.8	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	18.0	1,670	10.8	1.4	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	55.4	5,565	10.0	2.4	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	36.0	3,040	11.8	2.7	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	13.7	2,973	4.6	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	38.3	5,535	6.9	2.1	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	61.4	5,709	10.8	2.7	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	58.7	2,888	20.3	3.8	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	19.0	1,786	10.6	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	31.0	2,301	13.5	1.9	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	149.9	20,255	7.4	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.2	160	32.3	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	117.0	18,697	6.3	2.0	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	185.0	7,307	25.3	6.3	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

